

Bản án số: 192/2024/DS-ST
Ngày 08 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Tạ Thanh Bự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Minh D, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn B; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Thái Hồng Nh; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Đỗ Minh D trình bày: Vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Thái Hồng Nh ký hợp đồng với ông mua thức ăn tôm thẻ chân trắng và các loại thuốc thủy sản, thỏa thuận đến cuối mỗi vụ tôm sẽ trả tiền. Tuy Nh trong quá trình thực hiện hợp đồng, gia đình ông B, bà Nh trả tiền không đúng theo như thỏa thuận. Ông, bà hứa hẹn nhiều lần trả nhưng đều không thực hiện đúng, đến ngày 10/6/2020 làm biên nhận nợ ông số tiền 70.335.000 đồng. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông B, bà Nh trả số tiền trên.

- Ông Nguyễn Văn B và bà Thái Hồng Nh đã được Tòa án tổng đạt các văn

bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông D; không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Minh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn B và bà Thái Hồng Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh D thấy rằng: Ông Nguyễn Văn B và bà Thái Hồng Nh đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông D. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do ông B, bà Nh không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông D nên khẳng định việc ông B, bà Nh mua thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản của ông D chưa thanh toán đầy đủ và còn nợ số tiền 70.335.000 đồng như ông D khởi kiện là sự thật. Việc ông B, bà Nh không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông D nên buộc ông B, bà Nh có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền trên là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà Nh phải liên đới chịu tương ứng với số tiền phải trả cho ông D theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh D. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Thái Hồng Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đỗ Minh D 70.335.000 đồng (bảy mươi triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông D cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông B, bà Nh phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B và bà Thái Hồng Nh liên đới chịu là 3.516.750 đồng (ba triệu năm trăm mười sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông D, ông B, bà Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh